TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị C, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn Tân Tiến, xã Lê Lợi, thành phố H, Quảng Ninh.

- Anh Đặng Hữu Đ, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn Tân Tiến, xã Lê Lợi, thành phố H, Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị C và anh Đặng Hữu Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Kỳ Thượng, huyện Hoành Bồ (nay là thành phố H), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 16/3/2009.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Đ đi làm thu nhập thấp không đủ lo cho kinh tế gia đình, chị C sa vào tệ nạn bài bạc dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, xô xát. Chị C, anh Đ cũng cố gắng hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay, chị C, anh Đ đều xác nhận không còn tình cảm vợ

chồng, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị đều thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị C và anh Đặng Hữu Đ.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị C và anh Đặng Hữu Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trần Thị C và anh Đặng Hữu Đ có 03 (ba) con chung là Đặng Trần Bảo Vy - sinh ngày 16/12/2009, Đặng Trần Bảo Ngọc - sinh ngày 27/01/2018 và Đặng Phúc Thái Bảo – sinh ngày 11/9/2022.

Chị C, anh Đ thỏa thuận: chị C trực tiếp nuôi con Đặng Trần Bảo Vy, Đặng Phúc Thái Bảo; anh Đ trực tiếp nuôi con Đặng Trần Bảo Ngọc cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị C, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị C, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: chị Trần Thị C và anh Đặng Hữu Đ tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: chị Trần Thị C và anh Đặng Hữu Đ tự thỏa thuận về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trần Thị C tự nguyện nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0001826 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND xã K, thành phố H, Quảng Ninh (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu